TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày 14 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tua.
2. Ông Nguyễn Chí Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Phước Lộc - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Lực - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N; sinh năm: 1981 tại huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Ấp A, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung H và bà Phan Thị H1; có chồng Phạm Thành T nhưng đã ly hôn và có 01 người con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt, tạm giam: Không. (Có mặt)

- *Bị hại:* Dương Thị T1 - Sinh năm: 1945. (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Thạch Thị M - Sinh năm: 1978; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp E, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

2. Thạch C - Sinh năm: 1981; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp E, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

3. Thạch Thị M1 - Sinh năm: 1964; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp E, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

4. Thạch C1 - Sinh năm: 1963; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp E, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

5. Thạch Nam - Sinh năm: 1970; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp E, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

6. Thạch C2 - Sinh năm: 1982; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp E, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

7. Trần C3 - Sinh năm: 1976; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp E, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

- *Người đại diện hợp pháp (đại diện theo ủy quyền) của Thạch C, Thạch Thị M1, Thạch C1, T, T:*

1. Thạch Thị M - Sinh năm: 1978; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp E, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

2. Trần C3 - Sinh năm: 1976; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp E, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

- *Người làm chứng:*

Nguyễn Thị Mỹ X - Sinh năm: 1989. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 35 phút ngày 03/12/2023, Nguyễn Thị N điều khiển xe ôtô tải biển kiểm soát 95C-047.10 chở theo Nguyễn Thị Mỹ X đi từ hướng thành phố V về hướng thành phố Cần Thơ theo Quốc lộ F với vận tốc khoảng 50-60km/h, khi đến gần cầu A thuộc Ấp E, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang, N nhìn thấy một nhóm người đang đi ngang lộ để lên xe ôtô khách nên đạp chân phanh để giảm tốc độ, sau khi đoàn người đi qua bên kia đường thì N đạp chân ga để tăng tốc độ, lúc này N nhìn thấy bà Dương Thị T1 đang đi ra gần giữa lộ nhưng không kịp xử lý nên tông trúng bà T1 khiến bà T1 bị hất văng lên kính chắn gió, trước khi rơi xuống mặt đường. Hậu quả bà Dương Thị T1 tử vong tại chỗ.

Tại bản kết luận giám định tử thi số: 155/KLGĐTT-TTPY ngày 08/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh H đối với Dương Thị T1 kết luận:

- Đa chấn thương, vết thương phần mềm.
- Tụ huyết dưới da vùng giữa chẩm.
- Xuất huyết dưới màng cứng vùng trán hai bên
- Tụ huyết dưới màng cứng hai bán cầu não.
- Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

- Hiện trường là đoạn đường rải nhựa, mặt đường rộng 10m, gần dốc cầu A trên Quốc lộ F Km 29 thuộc ấp E, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

- Lề chuẩn là lề phải, hướng từ thành phố V về thành phố Cần Thơ.

- 01 chiếc dép lào màu vàng, bên phải cách lề 4,7m, cách cột Km29 là 54m.

- Dấu vết chày xước trên mặt đường, điểm đầu vết chày xước cách lề 4,1m, điểm cuối nằm ngay trục sau bên trái của xe ô tô tải, biển kiểm soát 95C-04710 dài 14m.

- Nạn nhân nữ nằm ngửa, đầu nạn nhân quay về hướng đông (thành phố Cần Thơ), cách lề 3m, chân nạn nhân quay về hướng nam (thành phố V), cách lề 3,15m, đầu nạn nhân cách trục sau bên phải xe ô tô biển kiểm soát 95C-04710 là 4m.

- Xe ô tô tải biển kiểm soát 95C-04710 đầu xe quay về hướng đông (thành phố Cần Thơ), cách lề 0,85m, đuôi xe quay về hướng nam (thành phố V), cách lề 1m.

- Đường dẫn từ lộ nông thôn 14000 lên Quốc lộ F, mặt đường giáp Quốc lộ F rộng 8m30, là hướng người đi bộ.

Việc thu giữ, tạm giữ vật chứng, đồ vật, tài liệu: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ, tạm giữ: 01 (một) xe ô tô tải, biển kiểm soát 95C-047.10.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho chủ sở hữu 01 (một) xe ô tô tải, biển kiểm soát 95C-047.10.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thị N đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại với tổng số tiền 150.000.000 đồng, người đại diện hợp

pháp của bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu thêm về trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số 58/CT-VKS-HVT ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thị N có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên ra trước Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang để xét xử về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 36; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn việc khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong các vật chứng được thu giữ nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Về nội dung vụ án:

[2] Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Thị N thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện theo như nội dung của bản cáo trạng đã truy tố. Qua phân tích,

đánh giá những vấn đề được tranh tụng tại phiên toà, các chứng cứ, tài liệu được thể hiện trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, đã có đủ cơ sở chứng minh được rằng:

[3] Vào ngày 03/12/2023, bị cáo Nguyễn Thị N điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 95C-047.10 đi từ hướng thành phố V về hướng thành phố Cần Thơ theo Quốc lộ F với vận tốc khoảng 50-60km/h. Khi đến gần cầu A thuộc ấp E, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang thì xảy ra va chạm giữa xe ô tô tải do bị cáo điều khiển với người đi bộ sang đường là bà Dương Thị T1 dẫn đến hậu quả bà Dương Thị T1 tử vong do chấn tương sọ não. Kết quả điều tra chứng minh được nguyên dân dẫn đến tai nạn là do bị cáo N khi điều khiển phương tiện không chú ý quan sát, giảm tốc độ và nhường đường khi thấy người đi bộ đang qua đường tại những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, vi phạm vào khoản 4 Điều 11 của Luật giao thông đường bộ.

[4] Hành vi của bị cáo vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả làm chết 01 người đã cấu thành tội phạm "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" với tình tiết định khung *"Làm chết người"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

[5] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo thấy trước được hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của bị cáo có thể gây ra hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng với ý thức chủ quan cho rằng hậu quả không xảy ra nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả gây tai nạn giao thông làm chết người. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ đồng thời ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại và được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại cũng có lỗi nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ theo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xét thấy cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng để đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước và địa phương; bị hại cũng có một phần lỗi do không tuân thủ quy định khi đi sang đường dẫn đến xảy ra va chạm; trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của bị hại cũng xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt hình phạt chính là cải tạo không giam giữ để tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương. Bên cạnh đó, do bị cáo có nghề nghiệp là buôn bán, có nguồn thu nhập không ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian chấp hành án. Tuy nhiên, cần phải áp dụng hình phạt bổ sung cấm bị cáo làm công việc lái xe đối với các loại xe ôtô chở người đến 09 chỗ ngồi, ôtô tải, máy kéo rơmooc có trọng tải dưới 3500kg và xe hạng B1 trong thời gian chấp hành án vì nếu để bị cáo làm công việc này thì có thể gây nguy hại cho xã hội.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận tiền bồi thường thiệt và không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Quá trình giải quyết vụ án cơ quan tiến hành tố tụng đã xử lý xong các vật chứng được thu giữ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[13] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt chính, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như nhận định tại mục [9].

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; Điều 36; Điều 41; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo thực hiện công việc lái xe đối với các loại xe ôtô chở người đến 09 chỗ ngồi, ôtô tải, máy kéo rơmooc có trọng tải dưới 3500kg và xe hạng B1 trong thời hạn 01 (một) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND tỉnh Hậu Giang;

- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- CA huyện Vị Thủy (CQĐT, Nhà tạm giữ);
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- CA xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; bị hại; đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Võ Thị Ánh Trúc